

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2026 cho UBND các xã, phường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 302/TTr-SNV ngày 12/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2026 cho UBND các xã, phường.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện năm 2026.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội; hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

Hatt/QĐ06

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Bùi Văn Lương

Phụ lục
GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI TỰ NGUYỆN NĂM 2026 CHO UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Người

STT	Xã, phường	Chỉ tiêu bảo hiểm xã hội tự nguyện
Toàn tỉnh		57.990
1	Phan Đình Phùng	3.000
2	Linh Sơn	1.200
3	Gia Sàng	1.230
4	Tích Lương	1.700
5	Quyết Thắng	800
6	Quan Triều	1.320
7	Tân Cương	520
8	Bách Quang	800
9	Định Hóa	1.030
10	Bình Yên	610
11	Trung Hội	710
12	Phượng Tiến	520
13	Phú Đình	530
14	Bình Thành	420
15	Kim Phượng	515
16	Lam Vỹ	260
17	Phú Lương	1.600
18	Yên Trạch	585
19	Hợp Thành	340
20	Thanh Thịnh	610
21	Chợ Mới	755
22	Yên Bình	445
23	Đồng Hỷ	1.150
24	Quang Sơn	380
25	Trại Cau	470
26	Nam Hòa	700
27	Văn Hán	580
28	Văn Lãng	260
29	Vô Tranh	750
30	Võ Nhai	600
31	Dân Tiến	350
32	Nghinh Tường	190

STT	Xã, phường	Chỉ tiêu bảo hiểm xã hội tự nguyện
33	Thần Sa	140
34	La Hiên	470
35	Tràng Xá	430
36	Sảng Mộc	80
37	Đại Phúc	860
38	Đại Từ	760
39	Đức Lương	330
40	Phú Thịnh	370
41	La Bằng	350
42	Phú Lạc	380
43	An Khánh	620
44	Quân Chu	500
45	Vạn Phú	700
46	Phú Xuyên	520
47	Sông Công	1.060
48	Bá Xuyên	780
49	Phổ Yên	1.870
50	Vạn Xuân	2.100
51	Trung Thành	1.400
52	Phúc Thuận	1.600
53	Thành Công	800
54	Phú Bình	970
55	Tân Thành	500
56	Điềm Thụy	1.250
57	Kha Sơn	870
58	Tân Khánh	500
59	Bằng Thành	300
60	Nghiên Loan	370
61	Cao Minh	100
62	Ba Bể	210
63	Chợ Rã	510
64	Phúc Lộc	220
65	Thượng Minh	310
66	Đông Phúc	340
67	Thượng Quan	70
68	Bằng Vân	150
69	Ngân Sơn	350
70	Nà Phặc	520
71	Hiệp Lực	200

STT	Xã, phường	Chỉ tiêu bảo hiểm xã hội tự nguyện
72	Nam Cường	330
73	Quảng Bạch	190
74	Yên Thịnh	265
75	Chợ Đồn	830
76	Yên Phong	455
77	Nghĩa Tá	360
78	Phong Quang	280
79	Đức Xuân	1.150
80	Bắc Kạn	1.250
81	Tân Kỳ	200
82	Thanh Mai	210
83	Phủ Thông	350
84	Cẩm Giàng	400
85	Vĩnh Thông	160
86	Bạch Thông	320
87	Văn Lang	380
88	Cường Lợi	250
89	Na Rì	630
90	Trần Phú	430
91	Côn Minh	390
92	Xuân Dương	370